

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án của các dự án
sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự
án sử dụng vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đến năm
2024 của 31 dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện Tư Nghĩa,
Sơn Hà, Mộ Đức, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Minh Long và thành phố Quảng Ngãi tổ
chức triển khai thực hiện Nghị quyết, đảm bảo bố trí vốn và thực hiện hoàn
thành dự án trong năm 2024.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân
tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị
quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII

Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất kéo dài	Chủ đầu tư dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Năm đầu tiên bố trí vốn	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020		
										Số, ngày, tháng, năm của Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
	TỔNG SỐ										1.240.299	85.957	1.154.342	360.549	59.207	301.342
I	THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI										355.056,0	-	355.056,0	197.450,0	-	197.450,0
1	Cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật Khu Quy hoạch điều chỉnh dân cư Gò Đại	UBND Thành phố Quảng Ngãi	UBND phường Nghĩa Chánh	C	P.Nghĩa Chánh		2020-2022		2020	7260/QĐ-UBND 30/10/2019	3.500		3.500	1.470		1.470
2	Xây dựng tường rào cổng ngõ, bê tông sân nền, 08 phòng hiệu bộ và chức năng Trường THCS Tịnh Kỳ	UBND Thành phố Quảng Ngãi	UBND xã Tịnh Kỳ	C	Xã Tịnh Kỳ		2015-2024		2015	4883/QĐ-UBND 30/10/2014	6.183		6.183	4.610		4.610
3	Xây dựng mới nhà làm việc UBND xã Tịnh Kỳ (Giai đoạn 1)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	UBND xã Tịnh Kỳ	C	Xã Tịnh Kỳ		2016-2024		2016	4329/QĐ-UBND 30/10/2015	5.000		5.000	2.980		2.980

4	Đường Lê Thánh Tôn, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến Ngã Tư Ba La)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	B	P.Nghĩa Chánh		2015-2024		2015	1536/QĐ-UBND ngày 19/8/2016	121.041		121.041	40.742		40.742
5	Đường Trần Quý Hai (đoạn từ đường Ngô Sĩ Liên đến đường Hùng Vương)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P. Trần Phú		2017-2024		2017	7324/QĐ-UBND 26/10/2016	20.674		20.674	14.112		14.112
6	Đường Trương Quang Cận thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Lê Đại Hành đến đường Lương Thế Vinh)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P.Chánh Lộ		2014-2024		2014	3187/QĐ-UBND 07/08/2014	12.463		12.463	6.570		6.570
7	Đường Nguyễn Cư Trinh và đoạn nối dài từ đường Mạc Đĩnh Chi tới đường Phan Bội Châu	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P. Lê Hồng Phong		2020-2024		2020	7373/QĐ-UBND 30/10/2019	22.000		22.000	8.720		8.720
8	Khu dịch vụ và dân cư phía Bắc Gò Đá, phường Lê Hồng Phong	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	B	P. Lê Hồng Phong		2010-2024		2010	7026/QĐ-UBND 31/12/2010	105.769		105.769	73.946		73.946
9	Khu dân cư đường Trần Khánh Dư phục vụ tái định cư dự án Khu đô thị bờ Nam sông Trà Khúc	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P. Lê Hồng Phong		2013-2024		2013	3522/QĐ-UBND 24/9/2013	44.397		44.397	33.800		33.800

10	Đường Nguyễn Tự Tân (đoạn từ đường Trương Định đến đường Trần Thái Tông)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P. Trần Phú		2016-2024		2016	1589/QĐ-UBND 31/8/2016	14.029		14.029	10.500		10.500
II	HUYỆN TƯ NGHĨA										333.830	-	333.830	56.956	-	56.956
11	KDC dọc đường cụm công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	B	xã Nghĩa Thương		2018-2024		2020	5829/QĐ-UBND, 30/10/2017	92.192		92.192	34.580		34.580

12	Đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà (giai đoạn 1)	UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	C	Thị trấn La Hà		2016-2024		2016	1054/QĐ-UBND, 25/6/2016	35.616		35.616	20.945		20.945
13	Khu dân cư phía Đông đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ.	UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	C	Thị trấn Sông vệ		2017-2023		2021	5551/QĐ-UBND, 27/10/2017	58.522		58.522	-		-
14	Khu dân cư, công viên, hồ điều hòa và Quảng trường huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	B	Thị trấn La Hà		2018-2024		2020	2305/QĐ-UBND, 09/6/2020	147.500		147.500	1.431		1.431
III	HUYỆN SƠN HÀ										9.000	-	9.000	1.631	-	1.631

15	Xây dựng HTKT Khu dân cư Cà Tu, hạng mục: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC3, DC4 (giai đoạn 1)	UBND huyện Sơn Hà	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Hà	C	TT Di Lăng		2020-2023		2018	3166/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	4.500		4.500	1.631		1.631
16	Khu dân cư Gò Dếp	UBND huyện Sơn Hà	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Hà	C	TT Di Lăng		2021-2024		2021	2084/QĐ-UBND, 25/12/2020	4.500		4.500			
IV	HUYỆN MỘ ĐỨC										59.395	15.757	43.638	19.738	15.757	3.981
17	Tuyến đường QL1A (Ngõ ông Rân) - Tân Phong	UBND huyện Mộ Đức	BQL dự án ĐTXD huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Lâm		2017-2023		2019	3623/QĐ-UBND, ngày 23/8/2019	18.169	9.000	9.169	11.981	9.000	2.981
18	Cụm công nghiệp Quán Lát, hạng mục: Nền, mặt đường tuyến chính (khu 1); san nền khu 1 và khu 2	UBND huyện Mộ Đức	BQL dự án ĐTXD huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Chánh		2021-2023		2017	3930/QĐ-UBND, ngày 28/9/2017	9.493	6.757	2.736	7.757	6.757	1.000

19	Khu dân cư và chợ xã Đức Nhuận (giai đoạn 1)	UBND huyện Mộ Đức	Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Nhuận		2020-2022		2021	4432/QĐ-UBND, ngày 23/11/2020	12.998		12.998	-		
20	Khu dân cư phía Đông Chợ Văn Bàn, xã Đức Chánh	UBND huyện Mộ Đức	Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Chánh		2021-2023		2021	5125/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	3.110		3.110	-		
21	Quy hoạch khép kín KDC để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất xã Đức Lân (giai đoạn 2)	UBND huyện Mộ Đức	Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Lân		2020-2022		2021	17631/QĐ-UBND, ngày 13/12/2021	1.073		1.073	-		

22	KDC Tân Phú, xã Đức Lợi	UBND huyện Mộ Đức	Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Lợi				2021	5143/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019	14.552		14.552	-		
V	HUYỆN BÌNH SƠN										114.000	41.400	72.600	29.730	23.450	6.280
23	Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ổ	UBND huyện Bình Sơn	UBND huyện Bình Sơn	C	Thị trấn Châu Ổ		2019-2024		2019	1924/QĐ-UBND, 31/10/2018	69.000	41.400	27.600	26.030	23.450	2.580

24	Trung tâm thể dục thể thao huyện Bình Sơn (giai đoạn 3)	UBND huyện Bình Sơn	BQL dự án ĐTXD huyện Bình Sơn	B	Thị trấn Châu Ô		2020-2024		2019	3162/QĐ-UBND, 30/10/2019	45.000		45.000	3.700		3.700
VI	HUYỆN SƠN TỊNH										318.028	28.800	289.228	55.045	20.000	35.045
25	Tuyến N9 trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới	UBND huyện Sơn Tịnh	UBND huyện Sơn Tịnh	C	Xã Tịnh Hà				2019	1864/QĐ-UBND, 21/10/2018	48.000	28.800	19.200	20.000	20.000	

26	Khu dân cư Đồng Miếu tại trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới (giai đoạn 1)	UBND huyện Sơn Tịnh	BQLDA ĐTXD&PTQĐ huyện Sơn Tịnh	C	Xã Tịnh Hà				2016	4463/QĐ-UBND, 30/10/2015	48.813		48.813	10.945		10.945
27	Khu Thương mại - Dịch vụ và dân cư Tịnh Phong	UBND huyện Sơn Tịnh	BQLDA ĐTXD&PTQĐ huyện Sơn Tịnh	B	Xã Tịnh Phong				2018	3926/QĐ-UBND, 31/10/2017	70.215		70.215	15.700		15.700

28	Khu dân cư phân khu OM9, OM10 tại trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới	UBND huyện Sơn Tịnh	BQLDA ĐTXD&PTQĐ huyện Sơn Tịnh	B	Xã Tịnh Hà				2020	3815/QĐ-UBND, 31/10/2019	60.000		60.000	8.000		8.000
29	Khu dân cư Đồng Trước, thôn Thọ Lộc Bắc và thôn Hà Nhai Nam, xã Tịnh Hà	UBND huyện Sơn Tịnh	BQLDA ĐTXD&PTQĐ huyện Sơn Tịnh		Xã Tịnh Hà				2019	3183/QĐ-UBND, 25/9/2019	91.000		91.000	400		400
VII	HUYỆN MINH LONG										50.990	-	50.990	-	-	-

[illegible]

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất kéo dài	Chủ đầu tư dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Năm đầu tiên bố trí vốn	Kế hoạch trung hạn NSDP 2021-2025			Lũy kế đã bố trí KHV từ năm 2021-2023			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2023		Nguyên nhân làm kéo dài thời gian bố trí vốn	Các hệ lụy có thể xảy ra	Đề nghị HĐND tỉnh cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Trong đó:					
											Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	XDCB tập trung	Thu SDD				
	TỔNG SỐ									848.818	26.750	822.068	295.184	18.050	277.134	-	-				
I	THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI									150.881,0	-	150.881,0	35.380,0	-	35.380,0						
1	Cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật Khu Quy hoạch điều chỉnh	UBND Thành phố Quảng Ngãi	UBND phường Nghĩa Chánh	C	P.Nghĩa Chánh		2020-2022		2020	1.860		1.860	180		180			Vườn g bồi thường, GPM B	Tiếp tục thực hiện hoàn thành các dự án		

	dân cư Gò Đại																		nhằm chăm dứt việc ảnh hưởng		
2	Xây dựng tường rào công ngõ, bê tông sân nền, 08 phòng hiệu bộ và chức năng Trường THCS Tịnh Kỳ	UBND Thành phố Quảng Ngãi	UBND xã Tịnh Kỳ	C	Xã Tịnh Kỳ		2015- 2024		2015	1.500		1.500	-		-			Vườn g bồi thườn g, GPM B	đời sống xã hội, bức xúc trong nhân dân; đồng thời		
3	Xây dựng mới nhà làm việc UBND xã Tịnh Kỳ (Giai đoạn 1)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	UBND xã Tịnh Kỳ	C	Xã Tịnh Kỳ		2016- 2024		2016	2.000		2.000	-		-			Vườn g bồi thườn g, GPM B	hạn chế phát sinh kiểu nại, kiểu kiện		
4	Đường Lê Thánh Tôn, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến Ngã Tư Ba La)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	B	P.Nghĩ a Chánh		2015- 2024		2015	78.881		78.881	8.536		8.536			Vườn g bồi thườn g, GPM B	trên địa bàn		

5	Đường Trần Quý Hai (đoạn từ đường Ngô Sĩ Liên đến đường Hùng Vương)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P. Trần Phú		2017-2024		2017	6.500		6.500	-		-			Vườn g bồi thườn g, GPM B			
6	Đường Trương Quang Cận thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Lê Đại Hành đến đường Lương Thế Vinh)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P.Chánh Lộ		2014-2024		2014	5.700		5.700	-		-			Vườn g bồi thườn g, GPM B			
7	Đường Nguyễn Cư Trinh và đoạn nối dài từ đường Mạc Đĩnh Chi tới đường Phan Bội Châu	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P. Lê Hồng Phong		2020-2024		2020	11.200		11.200	4.440		4.440			Vườn g bồi thườn g, GPM B			

8	Khu dịch vụ và dân cư phía Bắc Gò Đá, phường Lê Hồng Phong	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	B	P. Lê Hồng Phong		2010-2024		2010	30.000		30.000	22.224		22.224			Vườn g bồi thườn g, GPM B			
9	Khu dân cư đường Trần Khánh Dư phục vụ tái định cư dự án Khu đô thị bờ Nam sông Trà Khúc	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P. Lê Hồng Phong		2013-2024		2013	9.970		9.970	-		-			Vườn g bồi thườn g, GPM B			
10	Đường Nguyễn Tự Tân (đoạn từ đường Trương Định đến đường Trần Thái Tông)	UBND Thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	C	P. Trần Phú		2016-2024		2016	3.270		3.270	-		-			Vườn g bồi thườn g, GPM B			
II	HUYỆN TƯ NGHĨA									256.128	-	256.128	133.470	-	133.470						

11	KDC dọc đường cụm công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	B	xã Nghĩa Thườn g		2018- 2024		2020	55.693		55.693	31.980		31.980		Vườn g công tác bồi thườn g, tái định cư, Còn 01 hộ chưa nhận tiền vì cho rằng đơn giá nộp tiền TĐC quá cao và 01 hộ chưa nhận tiền vì cho rằng đơn giá bồi thườn g quá	Công trình kéo dài thời gian thi công ảnh hưởng đến việc đi lại, sinh hoạt của các cơ quan, trường học và ảnh hưởng đến đời sống của người dân trong vùng dự án		
----	--	------------------------------	------------------------------	---	---------------------------	--	---------------	--	------	--------	--	--------	--------	--	--------	--	---	---	--	--

																		thấp			
12	Đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà (giai đoạn 1)	UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	C	Thị trấn La Hà		2016- 2024		2016	14.666		14.666	2.395		2.395			Vườn g công tác bồi thườn g giải phón g mặt bằng và tái định cư. Đến tháng 10/20 23	Dự án kéo dài làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của các hộ dân dọc tuyến và đi lại của nhân dân		

																	mới hoàn thiện công tác bồi thườn g và có mặt bằng thi công đoạn cuối tuyến L=20 6m	trong vùng dự án		
13	Khu dân cư phía Đông đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ.	UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	C	Thị trấn Sông vệ		2017- 2023		2021	39.700		39.700	15.642		15.642		Do khôn g bố trí được nguồn vốn từ nguồn thu tiền SDĐ, nên sau khi phê duyet dự án vào tháng	Không hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật KDC theo quy hoạch		

																	10/2017 phải tạm dừng. Đến năm 2021 có chủ trương mở rộng dự án từ 3,3ha thành 4,1 ha và bắt đầu bố trí vốn.			
14	Khu dân cư, công viên, hồ điều hòa và Quảng trường huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	B	Thị trấn La Hà		2018-2024		2020	146.069		146.069	83.453		83.453		Vườn g mắc trong trong công tác bồi thường g, giải phóng mặt bằng. còn lại 04	Không hoàn thiện hạ tầng theo quy hoạch thị trấn La Hà đã được phê duyệt		

																	hộ dân không đồng ý định mức, đơn giá bồi thường theo quy định.				
III	HUYỆN SƠN HÀ									7.000	-	7.000	3.723	-	3.723	-	-				
15	Xây dựng HTKT Khu dân cư Cà Tu, hạng mục: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC3, DC4 (giai đoạn 1)	UBND huyện Sơn Hà	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Hà	C	TT Di Lăng		2020-2023		2018	2.500		2.500	1.797		1.797			Công tác bồi thường, GPM B gặp nhiều khó khăn; không đảm bảo bàn giao toàn bộ mặt bằng	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		

																	cho NTT C hoàn thành công trình			
16	Khu dân cư Gò Dếp	UBND huyện Sơn Hà	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Hà	C	TT Di Lăng		2021- 2024		2021	4.500		4.500	1.926		1.926		Công tác bồi thườn g, GPM B gặp nhiều khó khăn; khôn g đảm bảo bàn giao toàn bộ mặt bằng cho NTT C hoàn thành công trình	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		
IV	HUYỆN MỘ ĐỨC									39.657	-	39.657	26.632	-	26.632	-	-			

17	Tuyến đường QL1A (Ngõ ông Rân) - Tân Phong	UBND huyện Mộ Đức	BQL dự án ĐTXD huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Lĩnh		2017-2023		2019	6.188		6.188	4.600		4.600			Vườn g công tác bồi thườn g GPM B	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		
18	Cụm công nghiệp Quán Lát, hạng mục: Nền, mặt đường tuyến chính (khu 1); san nền khu 1 và khu 2	UBND huyện Mộ Đức	BQL dự án ĐTXD huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Chánh		2021-2023		2017	1.736		1.736	1.214		1.214			Vườn g công tác bồi thườn g GPM B	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		

19	Khu dân cư và chợ xã Đức Nhuận (giai đoạn 1)	UBND huyện Mộ Đức	Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Nhuận		2020-2022		2021	12.998		12.998	10.980		10.980			Nguồn thu đầu giá đất không đạt kế hoạch	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		
20	Khu dân cư phía Đông Chợ Văn Bàn, xã Đức Chánh	UBND huyện Mộ Đức	Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Chánh		2021-2023		2021	3.110		3.110	2.211		2.211			Nguồn thu đầu giá đất không đạt kế hoạch	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		

21	Quy hoạch khép kín KDC để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất xã Đức Lân (giai đoạn 2)	UBND huyện Mộ Đức	Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Lân		2020-2022		2021	1.073		1.073	885		885			Nguồn thu đấu giá đất không đạt kế hoạch	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		
22	KDC Tân Phú, xã Đức Lợi	UBND huyện Mộ Đức	Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức	C	Xã Đức Lợi				2021	14.552		14.552	6.741		6.741			Nguồn thu đấu giá đất không đạt kế hoạch	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		
V	HUYỆN BÌNH SƠN									83.740	17.950	65.790	39.515	17.950	21.565	-	-				

23	Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ổ	UBND huyện Bình Sơn	UBND huyện Bình Sơn	C	Thị trấn Châu Ổ		2019-2024		2019	42.970	17.950	25.020	20.350	17.950	2.400			Do vướn g công tác bồi thườn g, GPM B	Không thi công hoàn thành toàn bộ công trình theo thiết kế nên không đảm bảo an toàn giao thông; ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân; ảnh hưởng đến việc phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng		
----	--	---------------------	---------------------	---	-----------------	--	-----------	--	------	--------	--------	--------	--------	--------	-------	--	--	---------------------------------------	---	--	--

																			khu vực xung quanh của dự án		
24	Trung tâm thể dục thể thao huyện Bình Sơn (giai đoạn 3)	UBND huyện Bình Sơn	BQL dự án ĐTXD huyện Bình Sơn	B	Thị trấn Châu Ô		2020-2024		2019	40.770		40.770	19.165		19.165			Do vướn g công tác bồi thườn g, GPM B	Ảnh hưởng tiến độ thực hiện dự án và làm ảnh hưởng đến tiêu chí xét huyện đạt chuẩn nông thôn mới		
VI	HUYỆN SƠN TỊNH									260.423	8.800	251.623	30.777	100	30.677	-	-				

25	Tuyến N9 trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới	UBND huyện Sơn Tịnh	UBND huyện Sơn Tịnh	C	Xã Tịnh Hà				2019	27.800	8.800	19.000	100	100				Do vướn g mắc trong công tác bồi thườn g GPM B	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		NST đã phân bổ vốn hàng năm cho dự án đủ TMD T được duyệt nhưn g dự án khôn g triển khai được nên CĐT đề nghị giám vốn
26	Khu dân cư Đồng Miếu tại trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới (giai đoạn 1)	UBND huyện Sơn Tịnh	BQLDA ĐTXD &PTQĐ huyện Sơn Tịnh	C	Xã Tịnh Hà				2016	35.508		35.508	4.010		4.010			Do vướn g mắc trong công tác bồi thườn g GPM B	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy		

																		hiệu quả đầu tư			
27	Khu Thương mại - Dịch vụ và dân cư Tịnh Phong	UBND huyện Sơn Tịnh	BQLDA ĐTXD &PTQĐ huyện Sơn Tịnh	B	Xã Tịnh Phong				2018	54.515		54.515	3.900		3.900			Do vươn g mắc trong công tác bồi thườn g GPM B	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		

28	Khu dân cư phân khu OM9, OM10 tại trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới	UBND huyện Sơn Tịnh	BQLDA ĐTXD &PTQĐ huyện Sơn Tịnh	B	Xã Tịnh Hà				2020	52.000		52.000	17.381		17.381			Do vườn g mắc trong công tác bồi thường g GPM B	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		
29	Khu dân cư Đồng Trước, thôn Thọ Lộc Bắc và thôn Hà Nhai Nam, xã Tịnh Hà	UBND huyện Sơn Tịnh	BQLDA ĐTXD &PTQĐ huyện Sơn Tịnh		Xã Tịnh Hà				2019	90.600		90.600	5.386		5.386			Vườn g chủ trươn g dừng dự án, đang trong quá trình thực hiện công tác bồi thường g	Dự án không hoàn thành, không đưa vào sử dụng được sẽ không phát huy hiệu quả đầu tư		
VI I	HUYỆN MINH LONG									50.990	-	50.990	25.687	-	25.687	-	-				

